

Tiết KHDH: 48;49

Ngày soạn: 04-09-2024

Tuần dạy: 1

Ngày dạy: 06-09-2024

BÀI 27: KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI

Môn học: KHTN - Lớp 8

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng thực hiện một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phối hợp với bạn bè làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

2.2. Năng lực riêng:

- Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu tên của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể.

- Năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên: Xác định vị trí của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể.

- Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn: Trình bày được chức năng chính và mối quan hệ của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể.

3. Phẩm chất:

- Tham gia tích cực các hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Chăm thận, trung thực và thực hiện yêu cầu bài học.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

- Có ý thức bảo vệ giữ gìn sức khỏe của bản thân, của người thân trong gia đình và

cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, sách HS, sách GV, sách bài tập Khoa học tự nhiên 8.
- Tranh ảnh hoặc video về cơ quan, hệ cơ quan ở người.

2. Đối với học sinh:

- Sách HS Khoa học tự nhiên 8.
- Tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Đưa ra các câu hỏi thực tế gần gũi để khơi gợi hứng thú học tập.

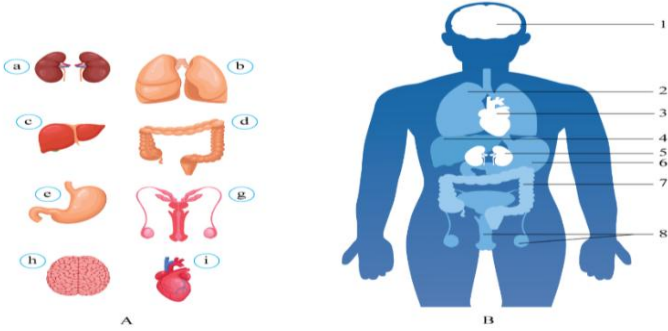
b. Nội dung:

- HS trả lời mở đầu liên quan đến bài học.

c. Sản phẩm:

- Đáp án câu hỏi mở đầu.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN									
<p><u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</u></p> <p>- GV đưa ra câu hỏi: <i>Nêu tên các cơ quan ở hình 27.1A và cho biết các cơ quan đó có vị trí trong cơ thể tương ứng với các số nào ở hình 27.1B?</i></p>  <p style="text-align: center;">Hình 27.1. Một số cơ quan trong cơ thể người</p>	<p><u>Đáp án:</u></p> <table border="1" data-bbox="963 1458 1471 2056"> <thead> <tr> <th>Tên cơ quan ở hình 27.1A</th> <th>Vị trí tương ứng với các số trong hình 27.1B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. Thận</td> <td></td> </tr> <tr> <td>b. Phổi</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>c. Gan</td> <td>4</td> </tr> </tbody> </table>		Tên cơ quan ở hình 27.1A	Vị trí tương ứng với các số trong hình 27.1B	a. Thận		b. Phổi	2	c. Gan	4
Tên cơ quan ở hình 27.1A	Vị trí tương ứng với các số trong hình 27.1B									
a. Thận										
b. Phổi	2									
c. Gan	4									

<p><u>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.</u> - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.</p> <p><u>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận.</u> - Các học sinh xung phong phát biểu trả lời.</p> <p><u>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.</u> - GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào bài: “Đây là các cơ quan trong cơ thể người. Vậy các cơ quan này thuộc hệ cơ quan nào? Và chức năng của chúng là gì?”. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay, Bài 27: KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI.</p>	d. Ruột già	7
	e. Dạ dày	6
	g. Cơ quan sinh dục nam	8
	h. Não	1
	i. Tim	3

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về các hệ cơ quan trong cơ thể.

a. Mục tiêu:

- Nêu được tên của các hệ cơ quan trong cơ thể người.

b. Nội dung:

- HS hoạt động cá nhân, sau đó thảo luận theo cặp đôi theo kỹ thuật Think - Pair - Share, thảo luận thể hiện ý kiến của mình và nhận xét câu trả lời của bạn.

c. Sản phẩm:

- Các hệ cơ quan trong cơ thể.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p><u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</u> - GV sử dụng kỹ thuật Think - Pair - Share, yêu cầu HS làm việc cá nhân, sau đó thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi mục</p>	<p><u>I. Các hệ cơ quan trong cơ thể:</u> * Gợi ý trả lời câu hỏi 1 trang 129: - Tên các hệ cơ quan trong cơ thể người: 1 - Hệ vận động. 2 - Hệ tiêu hóa.</p>

<p>I trang 129: <i>Quan sát hình 27.2 và cho biết tên các hệ cơ quan trong cơ thể người?</i></p> <p>- GV yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn và tự sửa chữa bài làm của mình.</p> <p>- GV khái quát đặt câu hỏi: <i>Cho biết mỗi cơ quan ở hình 27.1A thuộc hệ cơ quan nào? Dẫn dắt HS sang phần tiếp theo.</i></p> <p><u>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.</u></p> <p>- HS theo dõi hình ảnh, thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi mục I trang 129.</p> <p><u>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận.</u></p> <p>- Đại diện nhóm HS giơ tay phát biểu.</p> <p>- Một số HS nhóm khác nhận xét, bổ sung cho bạn.</p> <p><u>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.</u></p> <p>- GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.</p> <p>- GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở.</p>	<p>3 - Hệ tuần hoàn.</p> <p>4 - Hệ hô hấp.</p> <p>5 - Hệ bài tiết.</p> <p>6 - Hệ thần kinh.</p> <p>7 - Hệ nội tiết.</p> <p>8 - Hệ sinh dục.</p> <p>* Gợi ý trả lời câu hỏi khái quát:</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Tên cơ quan ở hình 27.1A</th> <th>Hệ cơ quan</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. Thận.</td> <td>- Hệ bài tiết.</td> </tr> <tr> <td>b. Phổi.</td> <td>- Hệ hô hấp.</td> </tr> <tr> <td>c. Gan.</td> <td>- Hệ tiêu hóa và hệ bài tiết.</td> </tr> <tr> <td>d. Ruột.</td> <td rowspan="2">- Hệ tiêu hóa.</td> </tr> <tr> <td>e. Dạ dày.</td> </tr> <tr> <td>g. Cơ quan sinh dục nam.</td> <td>- Hệ sinh dục.</td> </tr> <tr> <td>h. Não.</td> <td>- Hệ tuần kinh.</td> </tr> <tr> <td>i. Tim.</td> <td>- Hệ tuần hoàn.</td> </tr> </tbody> </table> <p>* <u>Kết luận:</u></p> <p>- <i>Cơ thể người gồm các hệ cơ quan: Hệ vận động, hệ tiêu hóa, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ thần kinh, hệ nội tiết và hệ sinh dục.</i></p>	Tên cơ quan ở hình 27.1A	Hệ cơ quan	a. Thận.	- Hệ bài tiết.	b. Phổi.	- Hệ hô hấp.	c. Gan.	- Hệ tiêu hóa và hệ bài tiết.	d. Ruột.	- Hệ tiêu hóa.	e. Dạ dày.	g. Cơ quan sinh dục nam.	- Hệ sinh dục.	h. Não.	- Hệ tuần kinh.	i. Tim.	- Hệ tuần hoàn.
Tên cơ quan ở hình 27.1A	Hệ cơ quan																	
a. Thận.	- Hệ bài tiết.																	
b. Phổi.	- Hệ hô hấp.																	
c. Gan.	- Hệ tiêu hóa và hệ bài tiết.																	
d. Ruột.	- Hệ tiêu hóa.																	
e. Dạ dày.																		
g. Cơ quan sinh dục nam.	- Hệ sinh dục.																	
h. Não.	- Hệ tuần kinh.																	
i. Tim.	- Hệ tuần hoàn.																	

Hoạt động 2: Tìm hiểu về các cơ quan trong cơ thể.

a. Mục tiêu:

- Nêu được các cơ quan trong hệ cơ quan và chức năng tương ứng.

b. Nội dung:

- HS hoạt động nhóm (3 - 4 HS/nhóm) theo kỹ thuật trạm, quan sát video, đọc nội dung mục II, bảng 27.1 và hoàn thành phiếu học tập.

c. **Sản phẩm:** Phiếu học tập.

Lớp:

Nhóm:

PHIẾU HỌC TẬP

Các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể

Dựa vào bảng 27.1, nêu tên và chức năng chính của các cơ quan. Từ đó, nêu khái quát chức năng của mỗi hệ cơ quan?

<i>Hệ cơ quan</i>	<i>Tên cơ quan</i>	<i>Chức năng chính của các cơ quan</i>	<i>Chức năng của hệ cơ quan</i>
<i>Hệ vận động</i>			
<i>Hệ tiêu hóa</i>			
<i>Hệ tuần hoàn</i>			
<i>Hệ hô hấp</i>			
<i>Hệ bài tiết</i>			
<i>Hệ thần kinh</i>			
<i>Hệ nội tiết</i>			
<i>Hệ sinh dục</i>			

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p><u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</u></p> <p>- GV sử dụng kỹ thuật dạy học theo trạm chia HS thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm 3 - 4 HS) quan sát video và thực hiện nhiệm vụ ở mỗi trạm. (https://www.youtube.com/watch?v=1jIPJxmd_Uc&t=302s)</p>	<p>II. <u>Các cơ quan trong cơ thể:</u></p> <p>* Gợi ý phiếu học tập (bên dưới hoạt động 2)</p> <p>* Gợi ý câu hỏi thảo luận:</p> <p>- Các hệ cơ quan trong cơ</p>

<p>+ Mỗi trạm HS thực hiện cá nhân, đọc tài liệu SGK và hoàn thành nội dung liên quan trong phiếu học tập:</p> <p>+ Trạm 1: Tìm hiểu về hệ vận động và hệ tiêu hóa?</p> <p>+ Trạm 2: Tìm hiểu về hệ tuần hoàn và hệ hô hấp?</p> <p>+ Trạm 3: Tìm hiểu về hệ bài tiết và hệ thần kinh?</p> <p>+ Trạm 4: Tìm hiểu về hệ nội tiết và hệ sinh dục?</p> <p>- GV yêu cầu HS lần lượt hoàn thành Phiếu học tập. Các nhóm thực hiện nhiệm vụ ở mỗi trạm rồi di chuyển theo chiều: Trạm 1 → trạm 2 → trạm 3 → trạm 4 cho đến khi tất cả HS đều thực hiện nhiệm vụ ở mỗi trạm.</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm thảo luận về các nhiệm vụ đã thực hiện ở mỗi trạm, thống nhất sản phẩm chung của nhóm.</p> <p>- Đồng thời, các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi: <i>Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối quan hệ như thế nào? Cho ví dụ?</i></p> <p><u>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.</u></p> <p>- HS quan sát video, thực hiện nhiệm vụ ở mỗi trạm, thảo luận và thống nhất sản phẩm chung của nhóm.</p> <p><u>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận.</u></p> <p>- Đại diện nhóm HS giơ tay phát biểu hoặc lên bảng trình bày.</p> <p>- Một số HS nhóm khác nhận xét, bổ sung cho bạn.</p> <p>- HS tự đánh giá và đánh giá thành viên trong nhóm. (Bản đính kèm dưới hoạt động 2)</p> <p><u>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.</u></p> <p>- GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm</p>	<p>thể người có mối quan hệ mật thiết, phối hợp hoạt động, không thể tách rời.</p> <p>- Ví dụ: Ở người đang chạy bộ:</p> <p>Hệ thần kinh sẽ điều khiển hoạt động hệ vận động thực hiện động tác chạy của cơ thể, hệ thần kinh điều hòa giúp tăng hoạt động hô hấp, tuần hoàn để cung cấp O₂, chất dinh dưỡng tới cơ xương đang hoạt động mạnh, mồ hôi tăng tiết qua da để điều hòa thân nhiệt...</p> <p>* <u>Kết luận:</u></p> <p>- <i>Mỗi hệ cơ quan gồm nhiều cơ quan, đảm nhận một chức năng riêng, cùng phối hợp hoạt động đảm bảo cơ thể là một thể thống nhất.</i></p>
---	--

việc của các HS trong nhóm. - GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở.	
---	--

Gợi ý phiếu học tập

Tên và chức năng của các cơ quan

Hệ cơ quan	Tên cơ quan	Chức năng chính của các cơ quan	Chức năng của hệ cơ quan
Hệ vận động	- Xương.	- Nâng đỡ, tạo hình dáng, vận động.	- Nâng đỡ, tạo hình dáng, bảo vệ nội quan, giúp cơ thể vận động.
	- Cơ vân.	- Tạo hình dáng, vận động.	
Hệ tiêu hóa	- Ống tiêu hóa: Khoang miệng, hầu, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn.	- Tiêu hóa thức ăn, vận chuyển thức ăn, hấp thu chất dinh dưỡng.	- Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được và thải chất bã ra ngoài.
	- Tuyến tiêu hóa: Tuyến nước bọt, tuyến vị, tuyến gan, tuyến tụy, tuyến ruột.	- Tiết enzyme, dịch tiêu hóa.	
Hệ tuần hoàn	- Tim.	- Co bóp hút và đẩy máu.	- Vận chuyển các chất trong cơ thể tới nơi cần thiết, giúp cho sự trao đổi chất ở tế bào.
	- Hệ mạch máu gồm	- Vận chuyển máu.	

	động mạch, tĩnh mạch, mao mạch.		
Hệ hô hấp	- Phổi.	- Thực hiện trao đổi khí.	- Giúp cơ thể trao đổi khí (O ₂ và CO ₂).
	- Đường dẫn khí gồm: Khoang mũi, hầu, họng, thanh quản, khí quản, phế quản.	- Sưởi ấm, làm ẩm, làm sạch không khí hít vào, dẫn khí.	
Hệ bài tiết	- Da.	- Tiết mồ hôi.	- Bài tiết nước tiểu, chất thải, duy trì tính ổn định của môi trường trong.
	- Gan.	- Phân giải chất độc, thải sản phẩm, phân giải hồng cầu.	
	- Phổi và đường dẫn khí.	- Trao đổi O ₂ và CO ₂ .	
	- Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.	- Bài tiết nước tiểu.	
Hệ thần kinh	- Dây thần kinh.	- Dẫn truyền xung thần kinh.	- Điều khiển, điều hòa và phối hợp mọi hoạt động của cơ thể.
	- Não, tủy sống.	- Lưu trữ, xử lí thông tin.	
Hệ nội tiết	- Các tuyến nội tiết: Tuyến tùng, vùng	- Tiết các hormone.	- Điều hòa các quá trình sinh lí của cơ thể đặc

	dưới đồi, tuyến yên, tuyến giáp, tuyến ức, tuyến tụy, tuyến trên thận, tinh hoàn, buồng trứng.		biệt là quá trình trao đổi chất và chuyên hóa năng lượng trong các tế bào của cơ thể.
Hệ sinh dục	- Ở nữ: Buồng trứng, ống dẫn trứng, tử cung, âm đạo, âm hộ.	- Tạo trứng, nuôi dưỡng thai nhi, hình thành đặc điểm sinh dục thứ phát ở nữ.	- Giúp cơ thể sinh sản, duy trì nòi giống.
	- Ở nam: Tinh hoàn, ống dẫn tinh, tuyến tiền liệt, tuyến hành, dương vật.	- Tạo tinh trùng, hình thành đặc điểm sinh dục thứ phát ở nam.	

Phiếu đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ 1 (0 điểm)	Mức độ 2 (5 điểm)	Mức độ 3 (10 điểm)
1. Thái độ tham gia.	- Không tham gia thảo luận.	- Tham gia thảo luận ít.	- Tích cực thảo luận.
2. Chất lượng các ý kiến đóng góp.	- Không phù hợp với nội dung.	- Một số ý kiến phù hợp.	- Phù hợp với nội dung, có sự sáng tạo.
3. Khả năng chủ động dẫn dắt cuộc thảo luận.	- Không chủ động nêu ý kiến.	- Chỉ nêu ý kiến khi được hỏi.	- Chủ động dẫn dắt cuộc thảo luận.
4. Kỹ năng thảo luận.	- Chưa có sự phân tích, đánh giá.	- Phân tích đánh giá đôi khi chưa tốt.	- Phân tích đánh giá tốt.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN												
<p><u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</u></p> <p>- GV chiếu 5 câu hỏi trắc nghiệm lên màn hình.</p> <p><u>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.</u></p> <p>- HS suy nghĩ trả lời.</p> <p>- GV điều hành, quan sát, hỗ trợ.</p> <p><u>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận.</u></p> <p>- HS giơ tay phát biểu.</p> <p>- Các HS nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p><u>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.</u></p> <p>- GV chữa bài, chốt đáp án.</p> <p>- GV nhận xét thái độ học tập, phương án trả lời của HS, ghi nhận và tuyên dương.</p>	<p><u>Đáp án:</u></p> <table border="1" data-bbox="847 378 1465 638"> <thead> <tr> <th data-bbox="847 378 948 510">Câu hỏi</th> <th data-bbox="948 378 1048 510">1</th> <th data-bbox="1048 378 1149 510">2</th> <th data-bbox="1149 378 1249 510">3</th> <th data-bbox="1249 378 1350 510">4</th> <th data-bbox="1350 378 1465 510">5</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="847 510 948 638">Đáp án</td> <td data-bbox="948 510 1048 638">A</td> <td data-bbox="1048 510 1149 638">B</td> <td data-bbox="1149 510 1249 638">D</td> <td data-bbox="1249 510 1350 638">A</td> <td data-bbox="1350 510 1465 638">D</td> </tr> </tbody> </table>	Câu hỏi	1	2	3	4	5	Đáp án	A	B	D	A	D
Câu hỏi	1	2	3	4	5								
Đáp án	A	B	D	A	D								

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:

a. Mục tiêu:

- HS thực hiện làm các bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức và biết ứng dụng những kiến thức về cơ thể người.

b. Nội dung:

- HS làm việc nhóm đôi vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi hộp Vận dụng SGK trang 130.

c. Sản phẩm:

- Đáp án của câu hỏi hộp Vận dụng SGK trang 130.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
------------------------	------------------

<p><u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</u></p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi hộp <i>Vận dụng SGK trang 130.</i></p> <p><u>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.</u></p> <p>- Nhóm đôi HS thảo luận hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>- GV điều hành quan sát, hỗ trợ.</p> <p><u>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận.</u></p> <p>- HS xung phong phát biểu, các HS khác chú ý lắng nghe nhận xét và góp ý bổ sung.</p> <p><u>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.</u></p> <p>- GV chữa bài, chốt đáp án.</p> <p>- GV nhận xét thái độ làm việc, sản phẩm, phương án trả lời của các học sinh, ghi nhận và tuyên dương.</p>	<p><u>Gợi ý:</u></p> <p>- Ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan:</p> <p>+ Khi một vận động viên tập tạ, cơ co dẫn phối hợp cùng sự hoạt động của các khớp làm xương chuyển động, tạo nên cử động nâng hạ tạ.</p> <p>+ Khi chúng ta hít vào, hoạt động của các cơ quan trong đường dẫn khí (mũi, khí quản, phế quản) đưa không khí ấm, ẩm, sạch, giàu O₂ đi vào phổi để thực hiện trao đổi khí ở phổi. Quá trình thở ra đưa không khí giàu CO₂ từ phổi qua các cơ quan trong đường dẫn khí ra ngoài môi trường.</p> <p>+ Các cơ quan trong hệ tiêu hóa phối hợp để thực hiện chức năng như sau: Miệng thực hiện nhai làm nhỏ, mềm thức ăn; thực quản nhu động đưa thức ăn xuống dạ dày; dạ dày co bóp nghiền nhuyễn thức ăn, tới ruột non thức ăn đã ở dạng được nghiền nhỏ được các enzyme tiêu hóa thành các chất đơn giản và hấp thu vào máu, chất cặn bã còn lại di chuyển xuống ruột già và chất thải được thải qua hậu môn.</p>
---	---

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Hệ thống nội dung kiến thức trong bài học.
- Hoàn thành các bài tập trong sách bài tập KHTN 8 và bài tập được giao.

- Chuẩn bị **bài 28: Hệ vận động ở người.**

+ HS về nhà tiến hành điều tra tỉ lệ mắc tật cong vẹo cột sống tại trường học và khu dân cư mình đang sống và điền vào **phiếu điều tra theo mẫu SGK trang 135**. Kết quả điều tra được báo cáo tại lớp.

+ Chuẩn bị: Nẹp có chiều dài phù hợp (thước, thanh gỗ, thanh tre...) bông, băng, dây buộc, vải hoặc quần áo sạch cho **mục IV. Thực hành sơ cứu và băng bó cho người bị gãy xương.**

-----o0o-----